

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chế độ, chính sách đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Nghị định này quy định chế độ, chính sách trợ cấp khó khăn đột xuất, miễn học phí đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân (sau đây gọi là hạ sĩ quan, chiến sĩ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ gồm: Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, chiến sĩ.

2. Gia đình hạ sĩ quan, chiến sĩ (là nơi hạ sĩ quan, chiến sĩ thường xuyên sinh sống trước khi phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân).

Điều 3. Chế độ đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ

1. Gia đình và thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ được trợ cấp khó khăn đột xuất trong các trường hợp sau:

a) Gia đình hạ sĩ quan, chiến sĩ gặp tai nạn, hỏa hoạn, thiên tai dẫn đến bị sập nhà, trôi nhà, cháy nhà hoặc phải di dời chỗ ở được trợ cấp 2.000.000 đồng/suất/lần.

b) Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, chiến sĩ bị ốm đau từ một tháng trở lên hoặc điều trị một lần tại bệnh viện từ bảy ngày trở lên được trợ cấp 500.000 đồng/suất/lần.

Chế độ trợ cấp quy định tại Điểm a và Điểm b khoản này được thực hiện không quá hai lần trong một năm đối với một đối tượng.

c) Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, chiến sĩ bị tù trần, mất tích được trợ cấp 1.000.000 đồng/suất.

2. Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, chiến sĩ được miễn học phí khi học ở các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, ngoài công lập theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ miễn, giảm học phí.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2013.

2. Bãi bỏ Nghị định số 54/2008/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này; lập dự toán và thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với gia đình, thân nhân của hạ sĩ quan, chiến sĩ quy định tại Nghị định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an trong công tác lập và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này.

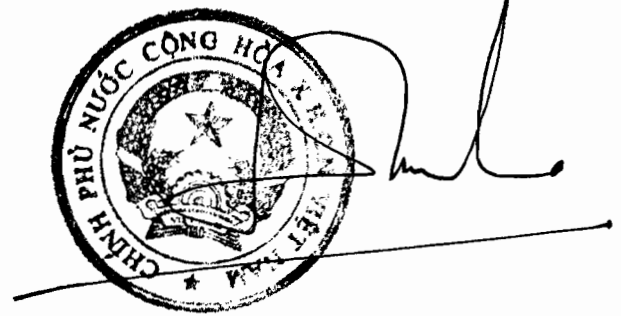
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ miễn học phí quy định tại Nghị định này đối với con của hạ sĩ quan, chiến sĩ cư trú trên địa bàn.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b). XH 300

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng